

Số: 25/2023/QĐST-DS

Gia Lâm, ngày 17 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1984.

Bà **Trần Thị O**, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: thôn ĐĐ, xã VX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo ủy quyền cho ông T, bà O: Ông **Trần Minh X**, sinh năm 1993;
Nơi thường trú: thôn XH 2, xã VX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

* **Bị đơn:** Ông **Phan Trọng Th**, sinh năm 1982.

Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: thôn SH, xã LC, huyện GL, thành phố Hà Nội.

* **Người làm chứng:** Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn HĐ, xã BD, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở: C6-BT06 phường GB, quận LB, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Minh T, bà Trần Thị O và ông Phan Trọng Th, bà Nguyễn Thị D thống nhất, thỏa thuận các nội dung sau:

Ông Lê Minh T, bà Trần Thị O cho ông Phan Trọng Th, bà Nguyễn Thị D vay số tiền 1.100.000.000đ, giữa hai bên có lập Hợp đồng cho vay tài sản số công chứng 2812, quyển 03/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/7/2021 tại Văn phòng công chứng M.A, địa chỉ Khu 3, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian vay là 12 tháng. Lãi suất tự thỏa thuận.

Về lãi suất: Hai bên thống nhất thỏa thuận mức lãi 1%/ tháng, tính cho cả thời gian 12 tháng trong Hợp đồng cho vay tài sản và cả thời gian còn lại tính trên số tiền nợ gốc.

Tổng số tiền ông Phan Trọng Th và bà Nguyễn Thị D phải thanh toán trả cho ông Lê Minh T và bà Trần Thị O tính đến hết ngày 09/3/2023 là: **1.205.000.000đồng** (*Bằng chữ: Một tỉ, hai trăm linh năm triệu đồng*), cụ thể như sau:

- Số tiền gốc: 1.070.000.000đồng (Một tỉ, không trăm bảy mươi triệu đồng).
- Số tiền lãi còn nợ trong thời hạn vay: 97.000.000đ (Chín mươi bảy triệu đồng).
- Số tiền lãi tính từ ngày 21/7/2022 đến ngày 20/02/2023 là: 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng).

Ông T, bà O và ông Th, bà D thống nhất thỏa thuận: ông Th bà D có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cho ông T, bà O theo lộ trình như sau:

Thời gian thanh toán tổng số tiền nợ theo lộ trình như sau:

Hết tháng 3/2023 ông Th, bà D thanh toán số tiền 100.000.000đồng. Số tiền còn lại thanh trong thời hạn 28 tháng là, bắt đầu từ tháng 4/2023: tháng 4,5,6,7,8,9,10,11,12/2023 mỗi tháng thanh toán 40.000.000đồng; tháng 01,02,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12/2024 mỗi tháng thanh toán 40.000.000đồng; tháng 01,02,3,4,5,6,7/2025 mỗi tháng thanh toán 40.000.000đồng; tháng 8/2025 thanh toán số tiền còn lại là 25.000.000đồng và tiền lãi 1%/tháng phát sinh trên nợ gốc còn lại tính từ 01/4/2023 đến thời điểm thanh toán nợ. Các lần thanh toán ưu tiên trừ vào nợ gốc trước.

Nếu trường hợp ông Th, bà D không thanh toán đúng thời gian trả nợ trên, vi phạm tháng nào trả nợ thì ông T, bà O có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành ngay toàn bộ số tiền nợ còn lại và ông Th, bà D phải chịu lãi của số nợ gốc còn lại tương ứng với mức lãi suất là 1%/tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Trọng Th và bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu số tiền 24.075.000đồng (Hai mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Lê Minh T và bà Trần Thị O số tiền 11.977.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T, bà O đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL theo biên lai thu số AA/2020/0073723 ngày 28/11/2022.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN